

*Thanh Thủy, ngày 13 tháng 5 năm 2019*

Số: 33/2019/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 55/2019/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị T** - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu 8 xã P, huyện T, tỉnh P

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thế H** - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu 8 xã P, huyện T, tỉnh P

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 6 tháng 5 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 6 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đinh Thị T** và anh **Nguyễn Thế H**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\*.Về con chung: Không có.

\*.Về tài sản chung: Không có và không đề nghị giải quyết

\*.Về nợ chung: Không có và không đề nghị giải quyết

Về án phí hôn nhân: Chị **Đinh Thị T** tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0001530 ngày 18/4/2019 tại Chi

cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị T150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh.
- T.H.A. dân sự huyện
- UBND xã P
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**BÙI KHOA HƯƠNG**